

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST
Ngày 27/4/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Ngọc Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Minh Thúy và ông Hoàng Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La: Bà Đinh Thị Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2021/TLST-HS ngày 02/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HS ngày 15/4/2021 đối với các bị cáo:

1. Thảo Thị S, sinh ngày 20/10/1968, tại xã K, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, cư trú tại bản TR, xã K, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: Trồng trọt, trình độ văn hóa: Không biết chữ, dân tộc: Mông, giới tính: Nữ, tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Thảo A G và bà Phàng Thị M (đều đã chết), chồng là Phàng A Th, có 06 con, tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Chưa vi phạm pháp luật, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2021 đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

2. Phàng A D, sinh ngày 10/12/1994, tại xã K, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, cư trú tại bản TR, xã K, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: Trồng trọt, trình độ văn hóa: 01/12, dân tộc: Mông, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Phàng A Th và bà Thảo Thị F, vợ là Giàng Thị Ch, có 03 con, tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Chưa vi phạm pháp luật, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2021 đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch: Ông Mùa A Sáy, cán bộ phòng Văn hóa và Thông tin huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/02/2021 Thào Thị S đi chăn bò tại bản TR, xã K có gặp và mua với 01 người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ 08 gói chất bột màu trắng với số tiền 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng), sau khi mua được S có nói với con trai là Phàng A D về việc mua ma túy để bán kiếm lời. Khoảng 21 giờ cùng ngày Thào Thị S và Phàng A D đang ở nhà thì có ông Giàng A C ở bản Suối K, xã K, huyện Phù Yên đến và hỏi ma túy với D, D đồng ý, C đưa cho D 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để mua 01 gói ma túy, D nhận tiền rồi đem vào trong buồng ngủ cho mẹ là Thào Thị S nói là tiền của ông C mua ma túy, S nhận tiền và đưa cho D 01 gói ma túy đem ra cho ông C thì bị Công an xã K, huyện Phù Yên phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ 01 gói ma túy của Giàng A C, của Thào Thị S 07 gói ma túy, 01 túi vải thổ cẩm và 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 23/02/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an phối hợp với các cơ quan chức năng và sự có mặt của Thào Thị S và Phàng A D mở niêm phong, cân tịnh 01 gói chất bột màu trắng của Giàng A C có khối lượng 0,027 gam; 07 gói chất bột màu trắng của Thào Thị S có tổng khối lượng là 0,51 gam. Lấy toàn bộ khối lượng 01 gói ma túy của Giàng A C kí hiệu C1=0,027 gam và 07 gói ma túy của Thào Thị S, kí hiệu S1=0,064 gam, S2= 0,095 gam, S3=0,073 gam, S4=0,082 gam, S5=0,072 gam, S6=0,048 gam, S7=0,076 gam gửi giám định.

Kết luận giám định số 499 ngày 25/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: Mẫu gửi giám định kí hiệu C1, S1, S2, S3, S4, S5, S6, S7 đều là ma túy, loại heroine. Tổng khối lượng 0,537gam thu của Giàng A C và Thào Thị S đều là ma túy, loại Heroine.

Kết luận giám định số 506 ngày 26/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 100.000VNĐ (Một trăm nghìn đồng) và 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 50.000VNĐ (Năm mươi nghìn đồng) đều là tiền thật.

Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 01/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, truy tố các bị can Thào Thị S và Phàng A D về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Thào Thị S khai nhận: Ngày 22/02/2021 bị cáo đi chăn bò có gặp và mua 08 gói ma túy với 01 người đàn ông dân tộc Mông không biết họ, tên, địa chỉ ở đâu mua với giá 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng), mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 21 giờ cùng ngày bị cáo đang nằm trong nhà thì thấy con trai của bị cáo là Phàng A D đến đưa cho bị cáo 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nói là tiền ông Giàng A C ở bản Suối K mua ma túy, bị cáo nhận tiền và lấy 01 gói ma túy cho D đem ra cho ông C thì bị Công an xã K, huyện Phù Yên phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ của bị cáo 07 gói ma túy, 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 túi vải thổ cẩm; thu của Giàng A C 01 gói ma túy.

Bị cáo Phàng A D khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 22/02/2021 bị cáo đang ở nhà với mẹ là Thào Thị S thì có ông Giàng A C ở bản Suối K, xã K, huyện Phù Yên đến hỏi ma túy và đưa cho bị cáo 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mua 01 gói ma túy, bị cáo nhận tiền rồi đem vào cho mẹ của bị cáo nói là tiền ông C mua ma túy, mẹ bị cáo nhận tiền và đưa cho bị cáo 01 gói ma túy đem ra cho ông C, cùng lúc đó thì bị Công an xã K, huyện Phù Yên phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ 01 gói ma túy của Giàng A C, thu của mẹ bị cáo là Thào Thị S 07 gói ma túy, 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 chiếc túi vải thổ cẩm.

Lời khai của ông Giàng A C người mua ma túy tại cơ quan điều tra khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 22/02/2021 ông từ bản Suối K, xã K, huyện Phù Yên đến nhà Thào Thị S để mua ma túy sử dụng, khi đến nhà S thì gặp Phàng A D con trai của S, C hỏi mua 01 gói ma túy, D đồng ý, C đưa cho D 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng), D nhận tiền rồi đem vào trong nhà cho S và đem ra 01 gói ma túy đưa cho C, vừa nhận gói ma túy với D thì Công an xã K, huyện Phù Yên bắt quả tang. Thu giữ của C 01 gói ma túy, thu của Thào Thị S 07 gói ma túy, 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 chiếc túi vải thổ cẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Thào Thị S và Phàng A D như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 17, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Xử phạt bị cáo Thào Thị S từ 30 đến 36 tháng tù; Bị cáo Phàng A D từ 24 đến 30 tháng tù, tính từ ngày các bị cáo bị bắt (23/02/2021).

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi vải thổ cẩm 03 chiếc phong bì.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) do các bị cáo phạm tội mà có.

Đề nghị chấp nhận Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã xử lý hết số mẫu gửi giám định trong quá trình giám định là 0,537 gam heroine.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo tranh luận tại phiên tòa đều nhất trí với Cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét, giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát Luận tội về hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người mua ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định về ma túy và giám định về tiền VNĐ, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, cả về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng của vụ án thu được. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

[4]. Đối với người đàn ông dân tộc Mông bán ma túy cho bị cáo Thảo Thị S ngày 22/02/2021, do không biết họ, tên, địa chỉ. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý trong vụ án.

[5]. Đối với ông Giàng A C mua ma túy với các bị cáo ngày 22/02/2021 mục đích để sử dụng, do khối lượng ma túy ít, không đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định. Ngày 19/3/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, theo điểm a khoản 2 Điều 21 của Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của chính phủ là có căn cứ, đúng pháp luật.

Với những chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở khách quan để kết luận: Các bị cáo Thảo Thị S và Phàng A D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[6]. Xét tính chất, mức độ của hành vi: Các bị cáo biết rõ hành vi mua, bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm xã hội, nhưng do hám lời các bị cáo đã bất chấp pháp luật, coi thường dư luận bán ma túy để nhằm mục đích kiếm lời, hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, nếu không phát hiện và ngăn chặn kịp thời thì các bị cáo có thể bán hết số ma túy mua được cho nhiều người khác, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Trong vụ án bị cáo Thảo Thị S là người trực tiếp mua, cất giấu ma túy và quản lý số tiền do phạm tội mà có.

Đối với bị cáo Phàng A D là đồng phạm giúp sức tích cực, thông qua bị cáo để bán ma túy cho ông Giàng A C. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với hành vi do mình thực hiện.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[8]. Về nhân thân của các bị cáo: Điều không có tiền án, tiền sự, ở nơi cư trú hay tiếp xúc với các đối tượng nghiện ma túy.

[9]. Xét thấy tình hình tội phạm về ma túy tại địa phương vẫn diễn biến phức tạp cả về tính chất và mức độ, mặc dù đã được các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương tuyên truyền, vận động nói không với ma túy, nhưng vẫn chưa có chuyển biến tích cực. Để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung, cần xử nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[10]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra các bị cáo còn bị phạt bổ sung là phạt tiền, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, qua xác minh các bị cáo đều là lao động thuần nông, thu nhập thấp theo mùa vụ, không có tài sản. Do đó, không áp dụng đối với các bị cáo.

[11]. Về biện pháp ngăn chặn: Để đảm bảo công tác thi hành án hình sự, cần tiếp tục tạm giam các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[12]. Về vật chứng, cần:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi vải thô cầm, 03 chiếc phong bì niêm phong vật chứng vụ án.

Chấp nhận Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã xử lý hết số mẫu gửi giám định 0,537 gam heroine trong quá trình giám định.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) do các bị cáo phạm tội mà có.

[13]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Cần áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

2. Tuyên bố các bị cáo Thào Thị S và Phàng A D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

3. Xử phạt bị cáo Thào Thị S 30 (Ba mươi) tháng tù;

Xử phạt bị cáo Phàng A D 24 (Hai bốn) tháng tù.

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (23/02/2021).

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không áp dụng đối với các bị cáo.

4. Vật chứng của vụ án:

Chấp nhận Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã xử lý hết số mẫu gửi giám định 0,537 gam heroine trong quá trình giám định.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi vải thổ cẩm, dài 17,5cm, rộng 11cm, 01 mặt có hoa văn màu đỏ, xanh, đen, vàng và 01 mặt có dòng chữ Whereislove, dây túi dài 50cm (túi đã cũ), 03 chiếc phong bì niêm phong vật chứng vụ án.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi gửi:

- TATND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS H. Phù Yên;
- Hồ sơ THAHS;
- Công an huyện Phù Yên;
- Các bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Ngọc Thông